

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chúng và bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thị D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 5 năm 1976; nơi sinh: Huyện A, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Lâm Thị Cẩm L; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người lớn nhất; có chồng tên Trần Văn N1, sinh năm 1979; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/4/2024, Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bác trái phép (chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền), chấp hành nộp phạt vào ngày 28/5/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1987; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1965; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

4. Ông Dương Văn C, sinh năm 1961; nơi thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

Em Dương Công T, sinh ngày 25/5/2011;

Người đại diện hợp pháp cho Dương Công T là bà Lê Thị Mỹ N3, sinh năm 1974;

(Tại phiên tòa bị cáo có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/10/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã K tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Hồ Thị H, Nguyễn Thị N2, Trần Thị D, Nguyễn Thị Ú đang đánh bạc (đánh bài tứ sắc) ăn thua bằng tiền tại quán giải khát của Dương Văn C thuộc tổ I, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; thu giữ tang vật gồm: 01 chiếu bạc; 12 bộ bài tứ sắc, chưa sử dụng; 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; thu giữ trên chiếu bạc 1.170.000 đồng (gồm, tại vị trí của Ú 620.000 đồng, tại vị trí của Dừng 160.000 đồng, tại vị trí của N2 300.000 đồng, tại vị trí của Hóa 90.000 đồng); thu giữ tiền trên người N2 là 1.617.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2024, Hồ Thị H, Nguyễn Thị N2 và Trần Thị D đến quán giải khát của Dương Văn C thuộc khu vực tổ I, ấp A, xã K, huyện A rủ nhau chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, hình thức ăn thua tính theo ván (Quy ước: Ai tới “trơn” thì thắng 03 người còn lại mỗi người 10.000 đồng, ai tới “quan” thì thắng 03 người còn lại mỗi người 20.000 đồng). Cả 03 người chơi được khoảng 5 – 6 ván thì Nguyễn Thị Ú đến chơi cùng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, cả 04 người chơi được hơn 20 ván thì bị Công an xã K đến bắt quả tang, như nội dung vụ án. Ngoài ra, ngày 10/4/2024, Trần Thị D bị Công an huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành nộp phạt ngày 28/5/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/11/2024, Công an xã K chuyển hồ sơ vụ việc, tang vật và đối tượng vi phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị D theo thẩm quyền. Ngày 23/01/2025, Trần Thị D bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 13 bộ bài tứ sắc (12 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng);

- 01 chiếu bạc;

- Tiền: 160.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSAP ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Thị D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng các ông bà Hồ Thị H, Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị N2, Dương Văn C, Dương Công T, Lê Thị Mỹ N3 cùng vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy

triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/10/2024 Hồ Thị H, Nguyễn Thị N2 và bị cáo Trần Thị D đến quán giải khát của Dương Văn C thuộc khu vực tổ I, ấp A, xã K, huyện A rủ nhau chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, hình thức ăn thua tính theo ván (Quy ước: Ai tới “tron” thì thắng 03 người còn lại mỗi người 10.000 đồng, ai tới “quan” thì thắng 03 người còn lại mỗi người 20.000 đồng). Cả 03 người chơi được khoảng 5 – 6 ván thì Nguyễn Thị Ú đến chơi cùng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, cả 04 người chơi được hơn 20 ván thì bị Công an xã K đến bắt quả tang, như nội dung vụ án.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật điều chỉnh. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tệ nạn cờ bạc là khởi đầu của sự mất ổn định tình hình an ninh trật tự, sau đó dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo D là người có sức khỏe, có công việc làm, lẽ ra bị cáo nên chuyên tâm lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng vì ham mê cờ bạc nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ những phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo D ra trước phiên tòa ngày hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Thị D có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc”, chưa hết thời hạn nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi nên được xem là có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối bị cáo D là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc để bị cáo tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời cũng giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo thuộc thành phần lao động khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 13 bộ bài tứ sắc (12 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng); 01 chiếc bạc đây là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 160.000 đồng theo biên lai thu số 0004454 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú, người nộp tiền Nguyễn Văn T1, sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với: Hồ Thị H, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Ú tham gia đánh bạc với tổng số tiền 1.170.000 đồng, dưới định lượng, trước đó chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên không cấu thành tội đánh bạc, Ủy ban nhân dân xã K đã quyết định xử phạt hành chính, tịch thu số tiền đánh bạc (của Ú 620.000 đồng, của N2 300.000 đồng và của H 90.000 đồng) sung công quỹ Nhà nước; Dương Văn C (chủ quán) không biết H, N2, Ú, D đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, N2, Ú, C là có căn cứ.

- Bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Thị D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án (10/4/2025).

Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu, tiêu hủy: 13 bộ bài tứ sắc (12 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng); 01 chiếc bạc, đây là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 160.000 đồng theo biên lai thu số 0004454 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú, người nộp tiền Nguyễn Văn T1, sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Thị D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị H, Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị N2, Dương Văn C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại TN khu vực huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- UBND xã Quốc Thái, huyện An Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Trần Đỗ Ngọc Mai Thy**